

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-PT

Ngày 15 - 01 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Hưng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoan

Ông Vũ Thành Long

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Thu, là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 111/2019/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N, do có kháng cáo của các bị cáo T và N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2019/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đàm Quang T, sinh năm 1964; HKTT và chỗ ở: thôn A, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đàm Quang T1 và bà Lê Thị C; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 15/6/2019 bị Công an huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019 đến ngày 15/6/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo hiện tại ngoại; "có mặt".

2. Trần Văn N, sinh năm 1979; HKTT và chỗ ở: thôn A, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quyết T2 và bà Phan Thị V; có vợ là Phạm Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ

ngày 12/6/2019 đến ngày 15/6/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo hiện tại ngoại; "có mặt".

Trong vụ án còn có 03 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 12/6/2019, Đàm Quang T, Trần Văn T3 và Đỗ Văn K đến chơi nhà Đỗ Văn H1 ở cùng thôn An Thái, xã An Vĩnh, huyện Khoái Châu. Trong lúc ngồi uống nước, nói chuyện thì H1 rủ T, T2, K chơi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn, sát phạt nhau bằng tiền. Sau đó H1 lấy ra 01 bộ bài chắn có 100 quân bài, 01 chiếc đĩa sứ và ngồi xuống chiếc chiếu cói đã trải sẵn dưới nền nhà H1 để cùng T, T2, K đánh bạc, lúc bắt đầu chơi H1 có 200.000 đồng.

Hình thức chơi chắn như sau: Từ bộ bài chắn 100 quân bài gồm có 04 quân chi chi và các hàng nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát và cửu, mỗi hàng có 03 nhánh: văn, vạn, sách; mỗi nhánh gồm 04 quân bài. Khi chơi chỉ chơi được tối đa 04 người; mỗi người được chia 19 quân bài riêng người có cái được chia 20 quân bài và đánh cây đầu tiên; số quân bài còn lại để trên đĩa sứ ở giữa chiếu bạc dùng làm bài nọc. Trên tay người chơi có 02 quân bài cùng hàng cùng nhánh là chắn; 02 quân bài cùng hàng khác nhánh là cạ; nếu có 06 chắn 03 cạ, 01 quân lẻ thì được ù xuống; nếu có 05 chắn 04 cạ, 01 quân lẻ được đợi ù bạch thủ; nếu có chi chi thì chỉ được ù bạch thủ không được ù xuống. Khi ù nếu trên bài có cửu vạn, bát sách và chi chi là cước lèo; có tam vạn, tam sách, thất văn là cước tôm; chấu và thiên khai nghĩa là trên bài có sẵn 04 quân bài giống nhau; nếu trên bài không có quân màu đỏ là bạch định; có tám quân màu đỏ là tám đỏ. Mọi người thống nhất quy định chơi chắn góp 100.000đ, người nào ù xuống sẽ được 60.000đ, ù xuống 2 ván liên tiếp thì ván thứ hai sẽ được 80.000đ, các loại ù còn lại sẽ được 160.000đ. Chơi đánh chắn đến ván thứ 4 thì những người chơi mới bắt đầu góp 100.000đ, kết quả thắng thua của 3 ván sẽ tính xem để góp tiền ít hay nhiều. Khi số tiền góp đã hết thì 04 người chơi tiếp tục góp thêm mỗi người 100.000đ. Những người chơi dự định nếu trong một ván chơi có ai ù bạch định hoặc ù tám đỏ thì sẽ bỏ ra số tiền 20.000đ (gọi là tiền hồ) cho chủ nhà, tuy nhiên trong suốt quá trình chơi chưa có người nào ù các cước như trên nên chưa ai phải bỏ tiền ra cho chủ nhà. H1 cũng không khởi xướng việc thu tiền hồ và cũng không nghe thấy T1, K, T nói với nhau về việc thu tiền hồ. H1 chơi xong ván thứ nhất chưa phải góp tiền thì Trần Văn N đến nên H1 nghỉ

không chơi nữa, N ngồi vào thay vị trí của H1 để chơi đánh bạc cùng T1, K, T. Còn H1 thì đi vào trong phòng ngủ. Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, khi các đối tượng nói trên đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Khoái Châu và Công an xã An Mỹ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 910.000đ, 100 quân bài chắn, 01 chiếc chiếu cói và 01 đĩa sứ. Ngoài ra còn thu của K 01 ví màu đen để dưới chiếu bạc bên trong có 550.000đ, 01 chiếc điện thoại Goly màu đen; thu của T 01 ví màu nâu để dưới chiếu bạc, bên trong có số tiền 1.200.000đ; thu của T2 01 ví màu nâu để dưới chiếu bạc, trong có số tiền 3.400.000đ, 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen; thu trên người của N số tiền 2.900.000đ, thu trên người H1 200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền thu tại chiếu bạc và trong người N, K, H1, T2, T là 9.160.000đ được sử dụng vào mục đích đánh bạc. Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số tiền trên vào tài khoản tạm gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Khoái Châu; còn 02 chiếc điện thoại, 03 chiếc ví cơ quan điều tra cũng nhập kho vật chứng, chờ xử lý.

Kết quả điều tra bổ sung xác định: Trần Văn N hiện là giáo viên khoa cơ khí sửa chữa ô tô - máy xây dựng của Trường trung cấp giao thông vận tải miền bắc có địa chỉ ở Kiều Ky, Gia Lâm, Hà Nội từ năm 2006 đến nay. N được Ban thường vụ huyện ủy Gia Lâm - Đảng bộ thành phố Hà Nội kết nạp là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam ngày 06/6/2013. Quá trình công tác, Trần Văn N không bị kỷ luật hay khen thưởng gì.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2019/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N đều phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo; áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Quang T và điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Quang T 01 (một) năm tù, trừ đi 03 (ba) ngày bị bắt tạm giữ, còn lại Đàm Quang T phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Đàm Quang T đi chấp hành hình phạt.

Bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù, trừ đi 03 (ba) ngày bị bắt tạm giữ, còn lại Trần Văn N phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Trần Văn N đi chấp hành hình phạt.

Ngoài ra bản án còn quyết định về tội danh, hình phạt đối với 03 bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/11/2019, các bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Các bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội, đồng thời trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn; xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ sót tình tiết giảm nhẹ đối với Đàm Quang T là: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn N xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên căn cứ điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm cho bị cáo Đàm Quang T từ 01 đến 02 tháng tù; giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo đối với Trần Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hoàn toàn hợp pháp, được xem xét.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N nhận tội và khai diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo và đồng phạm như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và trước cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án; đồng thời phù hợp lời khai của các bị cáo đồng phạm đã bị xét xử không kháng cáo, không bị kháng nghị; phù hợp biên bản bắt quả tang và vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến khoảng 21 giờ 45 phút ngày 12/6/2019, tại nhà ở của Đỗ Văn H1 ở thôn An Thái, xã An Vĩ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Đỗ Văn H1, Đỗ Văn K, Đàm Quang T, Trần Văn T1 và Trần Văn N đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “chấn” thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Khoái Châu kết hợp với Công an xã An Vĩ phát hiện, bắt quả tang. Số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 9.160.000đ. Bởi

hành vi trên, bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N và các đồng phạm đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và kết tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo T và N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo cùng đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải thật sự về hành vi phạm tội. Các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không phải là người chủ mưu, cầm đầu; số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn chỉ có 9.160.000 đồng.

Đối với bị cáo Đàm Quang T được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo là chưa đầy đủ, còn bỏ sót tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cấp phúc thẩm sẽ bổ sung để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm phải nghiêm khắc rút kinh nghiệm.

Đối với bị cáo Trần Văn N trong vụ án này bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu. Xét thấy bị cáo N không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có đơn xin được cải tạo tại địa phương, được chính quyền địa phương xác nhận theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới là: Bị cáo có ông nội là Trần Văn B là Thương binh chống Pháp được chính quyền địa phương xác nhận, bố bị cáo được tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục và Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét về nhân thân, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định tại khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đàm Quang T và xin được cải tạo tại địa phương của Trần Văn N có căn cứ chấp nhận để sửa bản án hình sự sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo T và cho hưởng án treo đối với bị cáo N.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 96/2019/HS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Các bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Quang T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Quang T 10 (mười) tháng tù, trừ đi 03 (ba) ngày bị bắt tạm giữ, còn lại Đàm Quang T phải chấp hành hình phạt là 09 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Đàm Quang T đi chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 15/01/2020. Giao bị cáo Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã An Vĩ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí: Bị cáo Đàm Quang T và Trần Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Khoái Châu;
- VKSND huyện Khoái Châu;
- Công an huyện Khoái Châu;
- Chi cục THADS huyện Khoái Châu;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Hưng